



# THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM: THÀNH CÔNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

DOÃN THANH TUẤN

*2011-2015 là giai đoạn có nhiều khó khăn, thách thức đặt ra với nền kinh tế trong nước và quốc tế, tác động không nhỏ đến thị trường bảo hiểm Việt Nam. Vượt qua những thách thức đặt ra, thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn đạt được những kết quả khá tích cực, bước đầu hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra trong Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 193/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/02/2012.*

## Thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược

Tính đến nay, thị trường bảo hiểm Việt Nam có 61 doanh nghiệp (DN) kinh doanh bảo hiểm. Trong đó, có 29 doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) phi nhân thọ, 01 chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài; 17 DNBH nhân thọ, 02 DN tái bảo hiểm và 12 DN môi giới bảo hiểm.

Tổng giá trị được bảo hiểm là 11,7 triệu tỷ đồng, trong đó tổng giá trị kinh tế tài sản được bảo hiểm của khu vực DN thuộc mọi thành phần kinh tế lên tới hơn 10 triệu tỷ đồng, tổng giá trị được bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ là 1 triệu tỷ đồng; trong lĩnh vực bảo hiểm y tế, sức khỏe là 700.000 tỷ đồng. Thị trường bảo hiểm đã hoàn thành các chỉ tiêu phát triển đặt ra tại Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm giai đoạn 2011-2015. Cụ thể là:

*Thứ nhất*, tổng doanh thu bảo hiểm: Đến hết năm 2015, tổng doanh thu toàn thị trường ước đạt 84.375 tỷ đồng, đạt khoảng 2% GDP, hoàn thành chỉ tiêu nêu tại Quyết định 193/QĐ-TTg “tổng doanh thu ngành Bảo hiểm đến năm 2015 đạt 2% - 3% GDP”. Mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt 16%/năm (từ 46.985 tỷ đồng năm 2011 lên 84.375 tỷ đồng năm 2015). Trong đó, lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng bình quân 11,7%/năm, lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ đạt mức tăng trưởng bình quân 24,6%/năm.

*Thứ hai*, quy mô các quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm: Tính đến hết năm 2015, tổng dự phòng nghiệp vụ nhằm sẵn sàng đáp ứng nghĩa vụ chi trả bồi thường cho khách hàng của các DNBH ước đạt

130.391 tỷ đồng, tăng 2,36 lần so với năm 2010, hoàn thành chỉ tiêu nêu tại Quyết định 193/QĐ-TTg vào cuối năm 2015 “tăng gấp 2 lần so với năm 2010”. Quy mô quỹ dự phòng tăng đảm bảo mục tiêu đóng góp vào ổn định kinh tế-xã hội, đáp ứng bồi thường và chi trả quyền lợi khách hàng kịp thời khi xảy ra rủi ro hoặc những nhiệm vụ mang tính chất cấp bách, đột xuất của Chính phủ, điển hình như các vụ gây rối loạn, mất trật tự tại một số địa phương như: Bình Dương, Đồng Nai, Hà Tĩnh, vào năm 2014 và tai nạn tại khu Đặc khu kinh tế Formosa Vũng Áng tháng 3/2015.

*Thứ ba*, tổng nguồn vốn huy động cho nền kinh tế của các DNBH: Tính đến hết năm 2015, tổng nguồn vốn đầu tư trở lại nền kinh tế của các DNBH ước đạt 157.266 tỷ đồng, tăng 1,99 lần so với năm 2010, hoàn thành vượt chỉ tiêu nêu tại Quyết định 193/QĐ-TTg vào cuối năm 2015 “tăng gấp 1,7 lần so với năm 2010”, góp phần bổ sung nguồn vốn đầu tư dài hạn ổn định cho nền kinh tế. Trong đó, tổng số tiền đầu tư của các DNBH vào trái phiếu Chính phủ đạt gần 89.000 tỷ đồng với 82% trái phiếu Chính phủ có thời hạn trên 5 năm, góp phần thực hiện thành công các kế hoạch phát hành trái phiếu của Chính phủ, ổn định kinh tế vĩ mô.

*Thứ tư*, đóng góp vào ngân sách nhà nước của ngành Bảo hiểm: Trong giai đoạn 2011-2015, thị trường bảo hiểm đã đóng góp hơn 4.975 tỷ đồng tiền thuế thu nhập DN cho ngân sách nhà nước, trong đó, các DNBH nhân thọ đóng góp hơn 2.572 tỷ đồng, các DNBH phi nhân thọ đóng góp hơn 2.403



tỷ đồng, các DNBH đã góp phần ổn định kế hoạch huy động nguồn thu, hỗ trợ đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước.

*Thứ năm*, tuân thủ các nguyên tắc quản lý, giám sát bảo hiểm do Hiệp hội quốc tế các nhà quản lý bảo hiểm ban hành: Hiện nay, theo báo cáo tự đánh giá với Diễn đàn các nhà quản lý bảo hiểm Đông Nam Á (AIRM), Việt Nam đã tuân thủ hoàn toàn 13/26 các nguyên tắc quản lý, giám sát bảo hiểm theo thông lệ quốc tế (đạt 50%), hoàn thành chỉ tiêu nêu tại Quyết định 193/QĐ-TTg: “tuân thủ hoàn toàn 50% các nguyên tắc quản lý, giám sát bảo hiểm do Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế ban hành”.

### **Triển khai đồng bộ các giải pháp chiến lược**

Các kết quả như trên đạt được là nhờ việc triển khai đồng bộ nhiều nhóm giải pháp hoàn thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của các DN, cụ thể:

*Một là*, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Trong giai đoạn 2011-2015, đã có 37 văn bản quy phạm pháp luật được ban hành gồm: 06 Nghị định, 06 Quyết định của Thủ tướng, 25 Thông tư của Bộ Tài chính. Các văn bản được rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành mới tập trung vào các mục tiêu: Tháo gỡ vướng mắc, giúp đỡ, hỗ trợ DNBH tăng trưởng hiệu quả; đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường quản trị DN; cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo an toàn tài chính và đảm bảo quyền lợi của người tham gia các sản phẩm bảo hiểm. Ngoài ra, hệ thống pháp luật về kinh doanh bảo hiểm đã đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật khác như: Bộ luật dân sự, Bộ luật hình sự, Luật phí, lệ phí, Luật sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế, Luật đầu tư, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật...

*Hai là*, nâng cao tính an toàn, hệ thống, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các DNBH.

- Tái cấu trúc các DNBH: Tính đến hết năm 2015, thị trường bảo hiểm có 46/47 DNBH đáp ứng yêu cầu về vốn điều lệ và biên khả năng thanh toán.

- Tạo lập công cụ tài chính đầu tư dài hạn cho các DNBH: Trong tổng số tiền 157.266 tỷ đồng đầu tư trở lại nền kinh tế của các DNBH, có gần 57% đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, trong đó 82% trái phiếu Chính phủ có thời hạn trên 5 năm. Trong giai đoạn 2011-2015, các DNBH đã đấu thầu thành công 47,5% tổng khối lượng trái phiếu Chính phủ kỳ hạn trên 10 năm do Kho bạc Nhà nước phát hành. Trong năm 2015, lần đầu tiên Bộ Tài chính đã phát hành trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 20 năm và 30 năm dành

riêng cho lĩnh vực bảo hiểm với khối lượng 10.130 tỷ đồng.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý dịch vụ tài chính khác để quản lý, giám sát các DNBH trực thuộc tập đoàn tài chính – ngân hàng: Trên cơ sở Quy chế phối hợp công tác và chia sẻ thông tin giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng nhà nước được ký kết ngày 29/2/2012, Bộ Tài chính đã chủ động, phối hợp có hiệu quả với Ngân hàng nhà nước trong việc chia sẻ thông tin để xây dựng cơ chế chính sách trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, các thông tin về quản lý giám sát đối với các DNBH trực thuộc các tập đoàn tài chính- ngân hàng. Đến nay, toàn thị trường có 6 DNBH là các DN trực thuộc các ngân hàng thương mại. Các DN này đều hoạt động an toàn, hiệu quả, đáp ứng các quy định về vốn chủ sở hữu và biên khả năng thanh toán.

- Xóa bỏ hiện tượng khép kín, chia cắt thị trường: Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 09/7/2012 của Chính phủ về chủ trương thoái vốn đầu tư không thuộc ngành nghề kinh doanh chính của các Tập đoàn, Tổng công ty, các DNBH đã đẩy mạnh triển khai việc thoái vốn (Bảo Việt thoái vốn khỏi Bảo Long, Tập đoàn Than khoáng sản thoái vốn tại Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội, Tổng công ty Hàng Không Việt Nam thoái vốn tại Công ty cổ phần bảo hiểm Hàng không; Tập đoàn Điện lực thoái vốn tại Công ty cổ phần bảo hiểm Toàn Cầu); giảm tỷ lệ vốn góp của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước trong các DNBH chuyên ngành nhằm phòng ngừa biểu hiện khép kín, độc quyền trong kinh doanh bảo hiểm.

- Đánh giá, phân loại chất lượng nguồn nhân lực của thị trường bảo hiểm, tăng cường năng lực quản trị DN, cụ thể: Trong giai đoạn 2011-2015. Bộ Tài chính đã ban hành quy định về tiêu chuẩn của một số vị trí chức danh trong DNBH và yêu cầu về chất lượng, trình độ đối với cán bộ DNBH. Hàng năm, Bộ Tài chính đều tổ chức các khóa đào tạo, tổ chức thi và cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm. Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức đào tạo quốc tế chuyên về bảo hiểm nhằm xây dựng các khung chương trình, nội dung đào tạo chuẩn. Tính đến hết năm 2015, thị trường bảo hiểm Việt Nam có 584.719 lao động (gồm 22.946 cán bộ của DN kinh doanh bảo hiểm và 561.773 đại lý bảo hiểm).

Về phía DNBH, các DN đã tuân thủ các quy định pháp luật về tiêu chuẩn của người quản trị, điều hành, ban hành các quy chế, quy trình nghiệp vụ, chuẩn hóa các khâu trong hoạt động kinh doanh, tổ chức các khóa tự đào tạo, có hệ thống kiểm soát nội



bộ hiệu quả, đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin hiện đại để ứng dụng vào hoạt động kinh doanh và công tác quản trị, điều hành.

*Ba là*, khuyến khích, hỗ trợ các DNBH phát triển và đa dạng hóa sản phẩm bảo hiểm. Trong giai đoạn 2011-2015, Bộ Tài chính đã khuyến khích các DNBH phát triển và đa dạng hóa sản phẩm bảo hiểm thông qua việc chuẩn hóa điều kiện và quy trình phê chuẩn sản phẩm, tổng kết đánh giá các chương trình thí điểm (Bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu); rà soát, điều chỉnh cơ chế chính sách đối với bảo hiểm bắt buộc như: giảm mức đóng góp vào quỹ bảo hiểm xe cơ giới từ 2% xuống 1% doanh thu phí bảo hiểm bắt buộc của chủ trách nhiệm dân sự xe cơ giới (Thông tư 43/2014/TT-BTC); hoàn thiện chế độ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc (Thông tư 214/2013/TTLT-BTC-BCA); ban hành quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (Nghị định 119/2015/NĐ-CP), sửa đổi quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới (Thông tư 22/2016/TT-BTC)...

*Bốn là*, đa dạng và chuyên nghiệp hóa các kênh phân phối bảo hiểm. Mạng lưới hoạt động của thị trường bảo hiểm được mở rộng, tính đến 31/12/2015 các DNBH đã có tới 752 chi nhánh, 852 văn phòng đại diện trên phạm vi cả nước nhằm tăng cường chất lượng phục vụ khách hàng từ khâu bán hàng, chăm sóc và thực hiện bồi thường. Hệ thống đại lý bảo hiểm với 561.773 người được đào tạo bài bản và từng bước đi vào hoạt động chuyên nghiệp hơn.

*Năm là*, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm. Trong giai đoạn 2011-2015, Bộ Tài chính đã tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm thông qua việc tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra và đối thoại trực tiếp với DNBH; Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hệ thống chỉ tiêu giám sát DNBH phù hợp với các chuẩn mực quản lý, giám sát bảo hiểm quốc tế và đặc điểm của thị trường bảo hiểm Việt Nam (Thông tư 195/2014/TT-BTC); Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, giám sát (Đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, trang thông tin điện tử; xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến "Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của DNBH, DN môi giới bảo hiểm và văn phòng đại diện của DNBH nước ngoài tại Việt Nam"...). Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực cho cơ quan quản lý nhà

nước về kinh doanh bảo hiểm, theo đó, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, giám sát bảo hiểm đã được kiện toàn cả về số lượng và chất lượng thông qua các buổi đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ...

*Sáu là*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và hội nhập trong lĩnh vực bảo hiểm. Cụ thể:

- Về hợp tác quốc tế: Hàng năm Cơ quan quản lý bảo hiểm đều tham dự diễn đàn Hội nghị các nhà quản lý bảo hiểm ASEAN (AIRM), Diễn đàn các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế (IAIS) qua đó chia sẻ và tham vấn các chính sách về quản trị DN, hệ thống cảnh báo sớm. Hợp tác song phương với các tổ chức, đối tác quốc tế được đẩy mạnh đã và đang hỗ trợ cơ quan quản lý, giám sát xây dựng chính sách về bảo hiểm thiên tai (WB, ADB), bảo hiểm năng lượng nguyên tử (Pool bảo hiểm năng lượng nguyên tử Nhật Bản), phát triển hệ thống công nghệ thông tin (WB), đào tạo tăng cường năng lực (FSS Hàn Quốc, FSA Nhật Bản, KIDI Hàn Quốc...); triển khai thực hiện Biên bản ghi nhớ giữa 3 nước Việt Nam, Thái Lan, Campuchia thực hiện Nghị định thư số 5 của ASEAN về chương trình bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới...

- Về hội nhập kinh tế quốc tế: Hội nhập kinh tế (WTO, AEC 2015) đã tạo điều kiện hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng phù hợp với chuẩn mực quốc tế về giám sát bảo hiểm do Hiệp hội các cơ quan quản lý bảo hiểm quốc tế (IAIS) ban hành. Cơ quan quản lý bảo hiểm tích cực chủ động tham gia và đàm phán các Hiệp định đa phương, song phương với các đối tác kinh tế quan trọng, tiến tới mở cửa thị trường bảo hiểm sâu rộng phù hợp với lợi ích quốc gia: ASEAN; ASEAN + (ASEAN - Nhật Bản; ASEAN- Ấn Độ); WTO; TPP; Việt Nam - Hàn Quốc; Việt Nam - EU; Việt Nam - Hoa Kỳ; Việt Nam - Singapore. Việc mở cửa thị trường bảo hiểm giúp các DNBH Việt Nam nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm bảo hiểm, chuyên nghiệp hóa kênh phân phối, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận công nghệ hiện đại, thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

### **Giải pháp phát triển thị trường trong thời gian tới**

Để có thể phát huy hết tiềm năng, duy trì đà tăng trưởng trong giai đoạn 2016-2020, hoàn thành mục tiêu phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2020 theo Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đã đề ra, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp để phát triển thị trường bảo hiểm, cụ thể như:



- Hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm: Sửa Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh số 61/2010/QH12 và các Nghị định, Thông tư có liên quan; tiếp tục hoàn thiện các chính sách về bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm thủy sản, bảo hiểm hưu trí, chính sách bảo hiểm vi mô...trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chính sách bảo hiểm thiên tai, bảo hiểm năng lượng nguyên tử...

**Đến hết năm 2015, tổng doanh thu toàn thị trường ước đạt 84.375 tỷ đồng, đạt khoảng 2% GDP, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt 16%/năm (từ 46.985 tỷ đồng năm 2011 lên 84.375 tỷ đồng năm 2015). Trong đó, bảo hiểm phi nhân thọ tăng 11,7%/năm, bảo hiểm nhân thọ tăng 24,6%/năm.**

Nâng cao tính an toàn hệ thống, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các DNBH: Giám sát, đôn đốc DNBH tự đánh giá, xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Thông tư 195/2014/TT-BTC để có biện pháp quản lý, giám sát phù hợp, đảm bảo duy trì an toàn tài chính và hiệu quả hoạt động của DN. Đồng thời, đẩy mạnh nghiên cứu triển khai mô hình quản lý vốn trên cơ sở rủi ro nhằm tăng cường tính chủ động cho DN trong việc sử dụng và quản lý nguồn vốn, phù hợp với quy mô, phạm vi và đặc thù kinh doanh của từng DN.

Ban hành các quy định về quản trị rủi ro DN, đặc biệt là các yêu cầu đối với hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin của DN phải kết nối được với các hệ thống chung của thị trường và cơ quan quản lý, giám sát, đáp ứng được các yêu cầu quản trị DN, hiệu quả hoạt động và yêu cầu giám sát của cơ quan quản lý. Mặt khác, hoàn thành và đưa vào triển khai trong thực tế Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho thị trường bảo hiểm nhằm phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp hóa và có chuyên môn cao (như chuyên gia tính phí bảo hiểm) cho các DNBH nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động và quản trị điều hành của DN.

- Khuyến khích, hỗ trợ các DN phát triển và đa dạng hóa sản phẩm bảo hiểm: Tiếp tục triển khai bảo hiểm nông nghiệp và bảo hiểm thủy sản, chú trọng phát triển các sản phẩm có ý nghĩa cộng đồng và an sinh xã hội cao và các sản phẩm bảo hiểm cho phép điều chỉnh linh hoạt phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng cá nhân. Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất cơ

chế để khuyến khích các DNBH phát triển các sản phẩm này; Xây dựng cơ sở dữ liệu chung của toàn thị trường phục vụ cho việc định phí bảo hiểm, tạo mặt bằng về mức phí sàn, góp phần lành mạnh hóa môi trường cạnh tranh trên thị trường.

- Đa dạng và chuyên nghiệp hóa các kênh phân phối bảo hiểm: Mở rộng hình thức thị đại lý bảo hiểm trực tuyến tập trung. Tăng cường quản lý chất lượng thị đại lý để nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp của đại lý. Đồng thời nghiên cứu ban hành hướng dẫn đối với các kênh phân phối mới như phân phối bảo hiểm qua thương mại điện tử, phân phối bảo hiểm qua điện thoại di động... nhằm tạo hành lang pháp lý giúp DNBH đa dạng hóa kênh phân phối.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm: Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để có những khuyến nghị, cảnh báo kịp thời cho các DNBH và sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách cho phù hợp với thực tế; Nâng cao năng lực quản lý, giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước thông qua việc nghiên cứu đề xuất hoàn thiện mô hình tổ chức phù hợp, đảm bảo giám sát toàn diện đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại cơ sở; mô hình tổ chức bộ phận chuyên trách hỗ trợ phòng chống trục lợi bảo hiểm, hỗ trợ tư vấn pháp lý, trọng tài; Xây dựng và triển khai hệ thống công nghệ thông tin kết nối giữa cơ quan quản lý và thị trường bao gồm cả các phần mềm quản lý, giám sát nhằm rút ngắn thời gian và thủ tục hành chính cho các DN trong việc thực hiện các quy định về quản lý, giám sát; hệ thống phân tích tự động, hỗ trợ công tác phân tích, đánh giá và cảnh báo nguy cơ sớm của DN.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và hội nhập trong lĩnh vực bảo hiểm: Tiếp tục mở rộng hợp tác với các quốc gia phát triển về bảo hiểm ngoài các quốc gia khu vực châu Á, nhằm học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm; nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, giám sát thị trường; Phối hợp với các đối tác, các nhà tài trợ xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu, bám sát các mục tiêu Chiến lược và giải pháp phát triển của thị trường bảo hiểm, tăng cường chất lượng chuyên gia tư vấn quốc tế và đa dạng hóa hình thức hỗ trợ, đặc biệt là các hình thức hỗ trợ đào tạo dài hạn, gắn với thực hành, thực tập.

Cùng với đó triển khai thực hiện tốt, hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm, các chương trình hợp tác đang thực hiện với các tổ chức và đối tác quốc tế.